TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/KDTM-PT
Ngày: 27/12/2023
V/v "Tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán và bồi thường thiệt hại theo hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Hồng Dung**

Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Bảo Trân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán và bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH G.**

Địa chỉ: Cụm C, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông **Hồ Văn Hoàng T**, sinh năm 1998 *(có mặt)*.

Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1996, ông **Thái Quốc C** *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ liên hệ: số B P, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Công ty TNHH S.**

Địa chỉ: Số D khu V, Q, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn ông **Huỳnh Thị Minh T1**, sinh năm 1994 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Có luật sư **Huỳnh Thu N** - Văn Phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Người kháng cáo: ***Nguyên đơn công ty TNHH G.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH G trình bày:

Công ty TNHH G (gọi tắt là Công ty G) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa, thông qua PO đặt hàng ký ngày 18/3/2022 và được Công ty TNHH S (Công ty S) ký xác nhận. Đến ngày 23/3/2022 Công ty S phát hành PO đặt hàng số VNPO22030385 chính thức và các bên ký kết hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN có ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty S là ông Huỳnh Văn T2. Do đó, căn cứ đơn đặt hàng; Đơn đặt hàng số VNPO22030385 ngày 23/3/2022; Hợp đồng mua bán; căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên giữa các bên đã thống nhất giao kết việc mua bán hàng hóa.

Theo công ty S cam kết bán cho công ty G hàng hóa theo thông tin chi tiết với đơn giá số lượng cụ thể như sau:

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	SWAA000	Viên nén sinh khối, viên nén sinh khối, hàng rời	Tấn	2.000	1.840.000	3.680.000.000
Tổng tiền gồm thuế 3.680.000.000						
Thời gian giao hàng được xác định trước ngày 14/5/2022						

Tuy nhiên, đến ngày 29/3/2022 công ty S đề nghị đơn phương hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu tăng giá.

Việc đề nghị đơn phương hủy hợp đồng và yêu cầu tăng giá của bên bán là trái với quy định của pháp luật và các giao kết đã phát sinh hiệu lực giữa các bên, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Đến nay, các bên không thể thương lượng hòa giải được với nhau để giải quyết vụ việc tranh chấp giao kết hợp đồng mua bán. Vì vậy, Công ty G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1/ Công nhận hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 giữa Công ty G và Công ty S phát sinh hiệu lực ràng buộc giữa các bên kể từ ngày 18/3/2022.

2/ Buộc Công ty S thực hiện hợp đồng mua bán theo đúng đơn giá, số lượng và thời hạn giao hàng như sự thỏa thuận thống nhất trong PO đặt hàng số VNPO22030385 ngày 18/3/2022 và hợp đồng mua bán số 01/20220TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 giữa các bên theo quy định của pháp luật.

3/ Trường hợp Công ty S không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tại Hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 và đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thì Công ty G yêu cầu Tòa án buộc Công ty S phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Giấy Lee&Man số tiền chênh lệch giữa giá mua theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán số và giá mua do Công ty G sẽ phải giao kết hợp đồng mua bán với đối tác khác để mua được số lượng hàng hóa cùng loại bằng với số hàng hóa mà Công ty S đã cam kết bán nhưng không thực hiện (Căn cứ Bảng báo giá ngày 09/11/2022 của Công ty TNHH Đ có địa chỉ trụ sở tại: Khu V, đường C, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Mã số thuế: 1801316455), tương đương số tiền là 2.220.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

**** Ngày 13/4/2023 Công ty TNHH G có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện*:**

Về việc buộc Công ty S thực hiện hợp đồng mua bán theo đúng đơn giá, số lượng và thời hạn giao hàng như sự thỏa thuận thống nhất trong PO đặt hàng số VNPO22030385 ngày 18/3/2022 và hợp đồng mua bán giữa các bên theo quy định của pháp luật và rút một phần về giá trị thiệt hại phải bồi thường số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

**** Đại diện bị đơn ông C trình bày*:** Do nhu cầu kinh doanh nên vào ngày 22 tháng 3 năm 2022, Công ty S có ủy quyền cho ông Huỳnh Văn T2 làm đại diện, để thương thảo và ký kết hợp đồng nguyên tắc với mục đích mua bán hàng hóa với Công ty G với mục đích để cung cấp 2.000 tấn Trấu nén viên (rice husk pettets), với thời gian thực hiện giao hàng và thanh toán trước ngày 14 tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên, sau khi hợp đồng được ký kết thì phát sinh nhiều yếu tố khách quan dẫn

đến hai bên không thể thực hiện hợp đồng như các nội dung đã thỏa thuận, cụ thể: đường bộ để vận chuyển hàng hóa bị ngưng lưu thông không xác định được thời gian (đối với các xe tải có trọng tải lớn - là loại xe chủ lực mà Công ty S dùng để giao nhận vật tư, nguyên liệu và thành phẩm cho khách hàng), giá nguyên nhiên liệu tăng cao đột biến và khan hiếm cục bộ trong thời điểm trước tháng 3/2022. Các khó khăn nêu trên, Công ty S có chủ động cung cấp và trao đổi trên cơ sở chân thành với các đối tác và khách hàng và nhận được sự hỗ trợ rất nhiều, chỉ có phía Công ty G là không có phản hồi tích cực dẫn đến là Công ty không thể giải quyết khó khăn để hoàn tất giao hàng như hợp đồng đã ký kết. Bên cạnh đó thì phía Công ty G cũng không cung cấp lịch giao nhận hàng như thỏa thuận, mặc dù đã cố gắng liên hệ nhiều lần với phía Công ty. Đến nay thì thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết từ lâu (trước ngày 14 tháng 05 năm 2022), nên Công ty S không có cơ sở để thực hiện giao hàng như thỏa thuận. Căn cứ theo nội dung khởi kiện của Công ty G đối với Công ty S là yêu cầu tiếp tục thực hiện giao hàng theo hợp đồng mua bán giữa hai bên, hiện tại là không có cơ sở pháp lý để thực hiện do thời gian thực hiện hợp đồng đã hết, sẽ không đảm bảo quyền lợi khi giao hàng và phát sinh hồ sơ thanh toán theo pháp luật Việt Nam hiệu lực ghi trên hợp đồng đã không còn hiệu lực để phát sinh hóa đơn tài chính. Sau khi xem xét toàn bộ vấn đề, thấy rằng nguyên đơn chỉ khởi kiện để nhằm xóa quan hệ mua bán hàng hóa chứ không có thiện chí hợp tác kinh doanh lâu dài,vì thực chất hai bên chưa giao nhận tiền, hàng hay có phát sinh thiệt hại gì cho nhau trong suốt thời gian qua. Do đó, bị đơn yêu cầu phản tố với nội dung như sau:

1. Tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng mua bán ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty G và Công ty T3.

2. Tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty G.

Tòa án không hòa giải được nên đưa ra xét xử. Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTMST ngày 26 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã tuyên xử như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G về việc:

- Công nhận hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 giữa Công ty TNHH G và Công ty TNHH S phát sinh hiệu lực ràng buộc giữa các bên kể từ ngày 18/3/2022.

- Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH G do đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 số tiền thiệt hại do Công ty TNHH G phải mua bán với đối tác

khác để mua được số lượng hàng hóa cùng loại bằng với số hàng hóa mà Thái D đã cam kết bán theo hợp đồng và đơn đặt hàng số VNPO22030385 ngày 21/3/2022 nhưng không thực hiện. Số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc: Tuyên bố hợp đồng mua bán số 01-2022/TD-LD&Man ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty TNHH G và Công ty TNHH S hết hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 28/4/2023, bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

** Đại diện ủy quyền nguyên đơn*: Đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn: Buộc công nhận hợp đồng mua bán và buộc Công ty S phải bồi thường thiệt hại số tiền 720 triệu đồng. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

** Đại diện của bị đơn xác định*: Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

** Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*:

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ, thấy rằng nguyên đơn khởi kiện nhưng không có cơ sở để chứng minh thiệt hại. Thực chất, sau khi ký hợp đồng chưa được 7 ngày, Công ty B đã thông báo về việc ngừng hợp đồng, hai bên chưa giao nhận tiền, hàng hay có phát sinh thiệt hại gì cho nhau. Do đó, bị đơn yêu cầu phản tố yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng mua bán ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty G và Công ty S là có cơ sở và án sơ thẩm đã đánh giá và xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty G là hoàn toàn cơ sơ sở vì vậy đề nghị giữ y như bản án sơ thẩm đã tuyên.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng.

Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Qua phần trình bày và các tài liệu chứng cứ thể hiện: Thấy rằng: Xét thấy hợp đồng mua bán ngày 22/3/2022 giữa nguyên đơn và

bị đơn sau khi hợp đồng được ký kết, ngày 29/3/2022 công ty S có văn bản 1908 đề nghị hủy bỏ hợp đồng do không đủ nguồn nguyên liệu sản xuất để hoàn thành đơn hàng, đồng thời có khó khăn về vận chuyển hàng hóa.

Hai bên sẽ căn cứ lịch giao hàng và thương lượng ngày giao hàng việc bị đơn cho rằng không thể cung cấp đủ hàng hóa theo thỏa thuận trong hợp đồng nên đơn phương đề nghị hủy hợp đồng là không trái với thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng. Hơn nữa, phía nguyên đơn cũng không gởi lịch giao hàng cho bị đơn theo thỏa thuận tại Điều 5 hợp đồng. Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có vi phạm về nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán đã ký kết. Việc hủy bỏ hợp đồng của bị đơn là phù hợp với Điều 422 Bộ luật dân sự. Do hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn chưa được thực hiện, bị đơn chưa giao hàng và nguyên đơn chưa thanh toán hay đặt cọc khoản tiền nào nên các bên không phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả theo Điều 427 Bộ luật dân sự.

Mặc khác, tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng của bị đơn đã gây thiệt hại cho nguyên đơn trong quá trình sản xuất kinh doanh. Xét đơn đặc hàng của công ty Đ1 vào ngày 26/12/2022 và các hóa đơn vào ngày 31/12/2022 và trong tháng 01/2023 thấy rằng viêc nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là chưa có cơ sở xem xét. Bởi lẽ, thời gian giao hàng từ ngày 23/3 đến ngày 14/5/2022 là kết thúc hợp đồng. Nên việc nguyên đơn cung cấp hóa đơn mua hàng vào khoản thời gian tháng 01 năm 2023 là cách nhau 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại do hành vi không giao hàng vi phạm hợp đồng.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền*: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa và bồi thường thiệt hại theo hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm nhận định nếu căn cứ vào

Điều 7 của Hợp đồng mua bán số 01-2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022, các bên thỏa thuận lựa chọn chỉ định khi phát sinh tranh chấp sẽ đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết và xác định việc "*thỏa thuận không thể thực hiện được*" do vi phạm tại các Điều 30; 35 và 37 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn đã được nộp tạm ứng trong hạn luật định nên được xem xét về mặt hình thức. Về nội dung để xét kháng cáo cần thiết đánh giá với tổng thể các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác.

[3] *Xét về nội dung:* Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cũng là yêu cầu khởi kiện.

[3.1] Theo hồ sơ thể hiện cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định giữa hai bên ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 01-2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022. Công ty S cho rằng sau khi hợp đồng được ký kết thì phát sinh nhiều yếu tố khách quan dẫn đến hai bên không thể thực hiện hợp đồng như các nội dung đã thỏa thuận, vào thời điểm này phía công ty S có thông báo cho công ty G bằng email và tin nhắn qua mạng xã hội Zalo cho phía đại diện công ty G về việc không thực hiện được hợp đồng như các bên đã ký.

[3.2] Xét thấy, việc công ty S cho rằng đường bộ để vận chuyển hàng hóa bị ngưng lưu thông không xác định được thời gian (đối với các xe tải có trọng tải lớn - là loại xe chủ lực mà Công ty S dùng để giao nhận vật tư, nguyên liệu và thành phẩm cho khách hàng.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện cam kết giao hàng dẫn đến nguyên đơn phải mua hàng tại một nhà cung cấp khác với loại hàng và số lượng với số tiền chênh lệch là 720.000.000 đồng. Cụ thể nguyên đơn cung cấp đơn đặt hàng ngày 26/12/2022: giữa Công ty G và Công ty cổ phần Đ1 và các Hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại vào cùng thời điểm mà bị đơn không giao hàng là vào tháng 3 đến tháng 5 năm 2022.

[3.3] Nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại vào thời điểm từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022 là những thiệt hại cụ thể như thế nào, giá trị thiệt hại bao nhiêu. Nguyên đơn chỉ cung cấp được đơn đặt hàng vào tháng 12 năm 2022 là không phù hợp về mặt thời gian với thiệt hại thực tế, trực tiếp mà bị đơn phải chịu vì giá trị hàng hóa mỗi thời điểm đều có sự biến động khác nhau, do đó không căn cứ để xem xét yêu cầu của nguyên đơn như cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[3.4] Tại phiên tòa đại diện công ty S cho rằng từ khi ký kết hợp đồng vì lý do khách quan mà phía công ty S không thực hiện được nên đã thông báo cho đại diện công ty G biết việc không thực hiện được và phía Công ty G cũng không có thông báo nào gởi cho công ty S về kế hoạch giao hàng nên phía công ty S cũng không thực hiện được. Về vấn đề này án sơ thẩm nhận định Công ty G có một phần lỗi do không thực hiện được hợp đồng. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận.

[3.5] Đối với hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết phát sinh thời gian thực hiện từ ngày ký 22/3/2022 đến ngày 14/5/2022. Đồng thời, các đương sự không ai yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng, do đó hợp đồng mua bán giưuá các bên đương nhiên hết hiệu lực thi hành.

Bởi những phân tích nêu trên, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn là có cơ sở. Nên như đã phân tích nêu trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp án phí.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ y bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G về việc:

- Công nhận hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 giữa Công ty TNHH G và Công ty TNHH S phát sinh hiệu lực ràng buộc giữa các bên kể từ ngày 18/3/2022.

- Buộc Công ty TNHH S phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH G do đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng mua bán số 01/2022/TD-LEE&MAN ngày 22/3/2022 số tiền thiệt hại do Công ty TNHH G phải mua bán với đối tác khác để mua được số lượng hàng hóa cùng loại bằng với số hàng hóa mà Thái D đã

cam kết bán theo hợp đồng và đơn đặt hàng số VNPO22030385 ngày 21/3/2022 nhưng không thực hiện. Số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc:

Tuyên bố hợp đồng mua bán số 01-2022/TD-LD&Man ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty TNHH G và Công ty TNHH S hết hiệu lực thi hành.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH G phải chịu 32.800.000 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 38.200.000 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003815 ngày 07/02/2023 và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0003574 ngày 25/10/2022.

Công ty TNHH G được nhận lại 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Công ty TNHH S được nhận lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003811 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phốp Cần Thơ.

4. *Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm*: Công ty TNHH G phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003595 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q. Ô Môn .
- Cục THADS Q. Ô Môn ;
- Lưu (2b).

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang